

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2020 - 2021

MÔN : TOÁN

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	T21	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Long	1	6	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	17.8	x
2	T14	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	19	3	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	16.5	x
3	T31	Phạm Quang	Toàn	24	1	2006	TPHCM	9A3	Đình Thiện Lý	15.5	x
4	T39	Ngô Anh	Thư	15	6	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	15.5	x
5	T11	Phạm Xuân	Huy	19	1	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	14.8	x
6	T32	Nguyễn Anh	Tú	30	1	2006	TPHCM	9TH2	Nguyễn Hữu Thọ	14.3	x
7	T10	Nguyễn Thúy	Hiền	22	8	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	13.5	x
8	T34	Trần Ngọc Cát	Tường	22	1	2006	TPHCM	9A5	Đình Thiện Lý	13	x
9	T9	Võ Khánh	Hân	26	11	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	11.8	x
10	T17	Mai Đăng	Khoa	20	9	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	11.8	x
11	T15	Ngô Trung	Kiên	5	5	2006	TPHCM	9A1	Phạm Hữu Lâu	11.5	x
12	T36	Nguyễn Diệp	Thân	4	4	2006	TPHCM	9TH2	Nguyễn Hữu Thọ	11.5	x
13	T46	Trần Thị Cẩm	Vy	17	3	2006	TPHCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	11.5	x
14	T6	Trần Lê Minh	Dy	15	2	2006	TPHCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt	11.3	x
15	T16	Trần Tống Vương	Kim	10	4	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	10.8	x
16	T22	Phan Thành	Lộc	9	4	2006	Quảng Nam	9A6	Trần Quốc Tuấn	10.5	x
17	T33	Trần Xuân	Tùng	9	6	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	10.3	x
18	T13	Trần Phúc	Hưng	1	6	2006	TPHCM	9TC4	Hoàng Quốc Việt	9.5	x
19	T5	Phạm Mỹ	Dung	24	3	2006	TPHCM	9A5	Phạm Hữu Lâu	8.5	x
20	T27	Phạm Thị Yên	Oanh	3	3	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	8.25	x
21	T23	Mai Huy	Nam	28	8	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	7.75	
22	T12	Phạm Gia	Hưng	11	6	2006	Đồng Tháp	9A1	Phạm Hữu Lâu	7.5	
23	T19	Nguyễn Anh	Khôi	12	5	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	7.25	
24	T20	Nguyễn Ja	Lam	27	7	2006	TPHCM	9A5	Phạm Hữu Lâu	7.25	
25	T3	Phạm Mai Phương	Anh	28	9	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	7	
26	T30	Ngô Thế	Phương	1	2	2006	TPHCM	9A5	Phạm Hữu Lâu	6.5	
27	T26	Lưu Hồng Thúy	Nhi	27	7	2006	TPHCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	5	
28	T35	Nguyễn Hữu	Thắng	12	5	2006	TPHCM	9B3	Đức Trí	5	
29	T37	Hoàng Đình	Thịnh	9	10	2006	TPHCM	9B1	Đức Trí	5	
30	T2	Huỳnh Mỹ	An	16	6	2006	TPHCM	9A4	Đình Thiện Lý	4.5	
31	T18	Trần Nguyên	Khôi	12	6	2006	TPHCM	9A4	Đình Thiện Lý	4.5	
32	T24	Nguyễn Ngọc Hiếu	Ngân	5	3	2006	TPHCM	9TC4	Hoàng Quốc Việt	4.25	
33	T1	Huỳnh Nguyễn Thùy	An	28	10	2006	TPHCM	9A3	Đình Thiện Lý	4	
34	T7	Mai Thị Kiều	Giang	21	12	2006	Tiền Giang	9B1	Đức Trí	4	
35	T28	Lê Nguyên	Phong	18	9	2006	Hà Nội	9A3	Đình Thiện Lý	4	
36	T41	Nguyễn Minh	Triết	1	2	2006	TPHCM	9A3	Đình Thiện Lý	4	
37	T43	Nguyễn Lê Phương	Uyên	14	7	2006	TPHCM	9B1	Đức Trí	4	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
38	T44	Nguyễn Thanh	Vân	9	3	2006	TPHCM	9TC4	Hoàng Quốc Việt	4	
39	T38	Thời Khang	Thịnh	23	11	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	3.75	
40	T45	Nguyễn Thanh Yên	Vy	5	1	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	3.5	
41	T8	Nguyễn Lê	Giang	28	11	2006	Bình Định	9B1	Đức Trí	3	
42	T29	Bùi Minh	Phuong	3	3	2006	TPHCM	9A5	Đình Thiện Lý	3	
43	T4	Trần Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	26	11	2006	TPHCM	9A5	Phạm Hữu Lâu	2	
44	T40	Lê Phương	Trang	15	6	2006	TPHCM	9A1	Đình Thiện Lý	2	
45	T42	Nguyễn Quan	Trường	2	1	2006	TPHCM	9B1	Đức Trí	1	
46	T25	Nguyễn Lâm Phương	Nghi	19	3	2006	TPHCM	9B	Việt Nam-Phân Lan	Vắng	

Danh sách có 46 học sinh đăng ký dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Toán cấp Quận;

Tổng cộng có 20 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Toán;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
Năm học 2020 - 2021
MÔN : VẬT LÝ

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	VL5	Trần Trí	Đức	17	10	2006	Khánh Hòa	9A4	Phạm Hữu Lầu	8.3	x
2	VL17	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	21	9	2006	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	8	x
3	VL20	Trần Tâm	Như	26	11	2006	TPHCM	9A1	Hoàng Quốc Việt	8	x
4	VL30	Lại Trần	Trí	30	10	2006	Sóc Trăng	9A1	Hoàng Quốc Việt	8	x
5	VL32	Hà Khánh	Vy	2	1	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	8	x
6	VL27	Nghiêm Đỗ Anh	Thư	25	1	2006	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	7.75	x
7	VL21	Nguyễn Uyên	Phương	25	3	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	7.5	x
8	VL29	Hà Trần Bảo	Trân	9	11	2006	Hà Nội	9A5	Phạm Hữu Lầu	7.5	x
9	VL26	Trần Tân	Thịnh	6	9	2006	TPHCM	9TC2	Hoàng Quốc Việt	7	x
10	VL7	Đinh Nguyễn Trung	Hiếu	16	8	2006	TPHCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	6.5	x
11	VL33	Đinh Nguyễn Tường	Vy	30	10	2006	TPHCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	6.5	x
12	VL2	Trần Tuấn	Anh	15	6	2006	TPHCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	5.5	x
13	VL4	Lê Thùy	Dương	29	11	2006	Hải Phòng	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	5	x
14	VL12	Vũ Lý Vĩnh	Khuê	29	9	2006	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	3.5	
15	VL19	Đào Lê Uyên	Nhi	28	2	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	3.5	
16	VL10	Nguyễn Thái	Khanh	19	2	2006	Trà Vinh	9TC	Trần Quốc Tuấn	3.25	
17	VL9	Hồ Nguyễn Minh	Khang	9	1	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	2.5	
18	VL11	Nguyễn Hồ Gia	Khiêm	22	7	2006	TPHCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	2.5	
19	VL28	Đỗ Thụy Thùy	Trang	1	4	2006	TPHCM	9B1	Đức Trí	2.5	
20	VL8	Đỗ Quốc	Huy	8	11	2006	TPHCM	9B1	Đức Trí	2.25	
21	VL18	Nguyễn Bảo Tuyết	Nhi	2	5	2006	TPHCM	9B1	Đức Trí	2.25	
22	VL15	Văn Tuệ	Mẫn	19	8	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	1.75	
23	VL3	Nguyễn Lê Minh	Châu	1	5	2006	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	1.5	
24	VL16	Đặng Thị Thảo	My	13	6	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	1.5	
25	VL23	Nguyễn Đình Hoàng	Quân	22	7	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	1.5	
26	VL25	Nguyễn Mạnh	Tấn	20	9	2006	Bình Định	9A7	Nguyễn Thị Thập	1.5	
27	VL31	Trương Quỳnh Xuân	Trúc	8	9	2006	TPHCM	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	1.5	
28	VL24	Nguyễn Hoàng	Sang	9	1	2006	Thái Bình	9A6	Nguyễn Thị Thập	1	
29	VL1	Nguyễn Thị Lan	Anh	15	8	2006	TPHCM	9B3	Đức Trí	0.5	
30	VL22	Nguyễn Lê Hải	Phương	30	8	2006	TPHCM	9TC2	Hoàng Quốc Việt	0.5	
31	VL13	Phạm Thị Tú	Linh	4	12	2006	TPHCM	9B2	Đức Trí	0	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
32	VL14	Ngô Ngọc Yên	Linh	19	9	2006	TPHCM	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	0	
33	VL6	Lương Trung	Hào	30	4	2006	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	Vắng	

Danh sách có 33 học sinh đăng ký dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Vật lý cấp quận.

Tổng cộng có 13 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Vật lý;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2020 - 2021

MÔN : HÓA HỌC

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	H25	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	11	12	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	15	x
2	H7	Nguyễn Võ Việt	Hung	25	1	2006	TPHCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	13.5	x
3	H5	Trịnh Bá Việt	Hoàng	10	12	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	10.8	x
4	H1	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	24	5	2006	Đồng Nai	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	10.6	x
5	H18	Trương Bảo	Ngọc	26	7	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	10.3	x
6	H29	Đặng Ngọc Lam	Uyên	29	8	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	10	x
7	H12	Nguyễn Mai Thảo	Ly	25	12	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	9.75	x
8	H14	Tổng Khải	Minh	5	9	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	9	x
9	H30	Nguyễn Phúc	Vinh	12	12	2006	TP.HCM	9A7	Đình Thiện Lý	9	x
10	H13	Nguyễn Thanh	Mai	26	11	2006	Long An	9A1	Trần Quốc Tuấn	8.5	x
11	H3	Lê Thị Minh	Đán	25	11	2006	TPHCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	7.25	x
12	H28	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	10	7	2006	Hà Nội	9A3	Đình Thiện Lý	7.25	x
13	H15	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	8	1	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	6.5	x
14	H21	Nguyễn Huỳnh	Như	7	7	2006	TPHCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	6.5	x
15	H2	Phan Minh	Bảo	19	6	2006	TP. HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	6.25	x
16	H10	Thái Thị Hồng	Lan	3	10	2006	TPHCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt	6	x
17	H16	Trần Thị Lê	Ngân	12	10	2006	Liên Bang	9A6	Đình Thiện Lý	6	x
18	H4	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	14	9	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	5.38	
19	H27	Nguyễn Thành	Trung	3	10	2006	Thanh Hóa	9a2	Hoàng Quốc Việt	4.75	
20	H11	Võ Phi	Long	11	9	2006	TP.HCM	9A3	Đình Thiện Lý	4.25	
21	H20	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	13	9	2006	Long An	9A2	Phạm Hữu Lầu	4.25	
22	H24	Nguyễn Khánh Đoàn	Trang	29	3	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	4.25	
23	H19	Lâm Thượng	Nguyên	16	4	2006	TPHCM	9B	Việt Nam-Phân Lan	4	
24	H6	Nguyễn Gia	Hung	19	2	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	3.25	
25	H17	Ngô Lâm Ngọc	Ngân	14	10	2006	Bạc Liêu	9A1	Phạm Hữu Lầu	3.25	
26	H23	Trần Đỗ Hải	Son	21	10	2005	TPHCM	9B	Việt Nam-Phân Lan	3.25	
27	H8	Nguyễn Quốc Đăng	Khoa	25	3	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	3	
28	H9	Bùi Lê Văn	Khoa	2	11	2006	TPHCM	9a2	Hoàng Quốc Việt	3	
29	H22	Nguyễn Mỹ Thiên	Phúc	21	12	2005	TPHCM	9B	Việt Nam-Phân Lan	1.75	
30	H26	Nguyễn Thành	Trung	23	11	2006	TPHCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt	0.75	

Danh sách có 30 học sinh đăng ký dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Hóa học cấp quận.

Tổng cộng có 17 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Hóa học;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2020 - 2021

MÔN : LỊCH SỬ

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	LS25	Hồ Thảo	Nguyên	14	8	2006	TP. HCM	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	15.75	x
2	LS27	Đặng Ngọc Yến	Nhi	12	3	2006	TPHCM	9TC2	Huỳnh Tấn Phát	15.75	x
3	LS9	Ngô Xuân	Cường	5	11	2006	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	15.25	x
4	LS39	Đình Hữu	Văn	1	9	2006	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	13	x
5	LS19	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	6	1	2006	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập	12.25	x
6	LS29	Huỳnh Xuân	Nhi	24	2	2006	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hiền	12.25	x
7	LS22	Diệp Vĩnh	Nghi	14	1	2006	TPHCM	9A4	Trần Quốc Tuấn	12	x
8	LS40	Trần Ngọc Tường	Vy	15	11	2006	TPHCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	12	x
9	LS11	Tô Thị Ngọc	Hà	5	10	2006	TPHCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	11.5	x
10	LS10	Lê Minh	Đạt	10	8	2006	Đồng Tháp	9A1	Nguyễn Thị Thập	11	x
11	LS32	Hà Hồng	Phúc	15	10	2006	TPHCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	11	x
12	LS34	Trần Hà Thanh	Thảo	15	3	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	11	x
13	LS38	Nguyễn Thị Thanh	Uyên	8	4	2006	TPHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	11	x
14	LS8	Tổng Gia	Bảo	1	8	2006	Gia Lai	9A7	Đình Thiện Lý	10.75	x
15	LS23	Phạm Ánh	Ngọc	15	6	2006	TPHCM	9TC2	Huỳnh Tấn Phát	10.75	x
16	LS33	Trịnh Vũ Như	Quỳnh	15	1	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	10.5	x
17	LS37	Trương Tố	Uyên	8	8	2006	TPHCM	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	10.5	x
18	LS16	Hoàng Thị Diệu	Linh	24	10	2006	TPHCM	9TC2	Huỳnh Tấn Phát	10.25	x
19	LS21	Phạm Kim	Ngân	1	1	2006	Kiên Giang	9A3	Trần Quốc Tuấn	10.25	x
20	LS15	Trần Lê Minh	Khang	8	3	2006	TPHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	9.5	
21	LS14	Nguyễn Quốc	Huy	25	3	2006	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	9.25	
22	LS31	Trần Hoàng Ánh	Nhi	12	5	2006	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	9.25	
23	LS30	Đặng Lê Yến	Nhi	28	2	2006	TPHCM	9tc2	Hoàng Quốc Việt	9	
24	LS28	Đình Thanh	Nhi	16	3	2006	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền	8.75	
25	LS17	Nguyễn Quốc	Minh	9	6	2006	TPHCM	9A3	Trần Quốc Tuấn	8	
26	LS41	Lê Nguyễn Ngọc	Vy	26	10	2006	An Giang	9a2	Hoàng Quốc Việt	7.75	
27	LS1	Trương Hà Gia	An	20	2	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	7.5	
28	LS6	Lê Thụy	Anh	14	12	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	7.5	
29	LS24	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	23	4	2006	TPHCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	7.5	
30	LS3	Bùi Minh	Anh	18	2	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	6.75	
31	LS35	Nguyễn Bảo	Trần	6	11	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	6.75	
32	LS36	Nguyễn Tâm	Uyên	3	5	2006	TP.HCM	9A6	Đình Thiện Lý	6.25	
33	LS5	Nguyễn Trương Minh	Anh	22	9	2006	TP. HCM	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	6	
34	LS42	Đặng Trần Khánh	Vy	18	11	2006	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập	6	
35	LS20	Dương Ngọc Hà	My	14	6	2006	TPHCM	9A4	Trần Quốc Tuấn	5.75	
36	LS2	Đặng Nguyễn Hoài	An	26	10	2006	Thanh Hóa	9A2	Nguyễn Hiền	5.5	
37	LS12	La Mỹ	Hạnh	6	7	2006	TP. HCM	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	4.75	
38	LS4	Ngô Ngọc Trâm	Anh	17	11	2006	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	3.5	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
39	LS13	Võ Văn Trung	Hiếu	29	4	2006	TPHCM	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	2.75	
40	LS26	Phạm Trần Phương	Nhi	16	2	2006	TPHCM	9A5	Huỳnh Tấn Phát	2.5	
41	LS18	Huỳnh Đình Nhật	Minh	25	11	2005	Cần Thơ	9A3	Phạm Hữu Lầu	1.75	
42	LS7	Nguyễn Minh	Anh	11	9	2006	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	Vắng	

Danh sách có 42 học sinh đăng ký dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Lịch sử cấp quận.

Tổng cộng có 19 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Lịch sử;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
Năm học 2020 - 2021
MÔN : ĐỊA LÝ

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	ĐL11	Trần Nguyễn Bảo	Di	13	2	2006	Cần Thơ	9TC	Trần Quốc Tuấn	17.5	x
2	ĐL31	Nguyễn Thị Anh	Thi	29	8	2006	Bạc Liêu	9A6	Trần Quốc Tuấn	17.25	x
3	ĐL10	Phạm Thị Minh	Châu	1	5	2006	TPHCM	9A6	Trần Quốc Tuấn	16	x
4	ĐL27	Nguyễn Vinh	Quang	3	1	2006	TP.Cần Thơ	9A1	Trần Quốc Tuấn	14.75	x
5	ĐL14	Trịnh Nguyễn Xuân	Đức	17	11	2006	TPHCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát	13.5	x
6	ĐL8	Nguyễn Đỗ Khánh	Băng	29	3	2006	Cần Giuộc	9A5	Trần Quốc Tuấn	11.25	x
7	ĐL20	Trần Minh	Khang	13	10	2006	Tiền Giang	9A3	Huỳnh Tấn Phát	11.25	x
8	ĐL18	Lê Hoàng	Huy	13	6	2006	TPHCM	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	10.25	x
9	ĐL32	Nguyễn Thị Phương	Thi	8	7	2006	Thanh Hoá	9TC3	Huỳnh Tấn Phát	9.75	x
10	ĐL19	Trịnh Khánh	Huyền	10	5	2006	Bình Dương	9A4	Trần Quốc Tuấn	9.5	x
11	ĐL29	Nguyễn Chí	Tài	2	4	2006	TPHCM	9TC4	Huỳnh Tấn Phát	9.25	x
12	ĐL21	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	25	6	2006	TPHCM	9TC4	Huỳnh Tấn Phát	8	x
13	ĐL28	Quách Mỹ	Quyên	22	11	2006	Trà Vinh	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	8	x
14	ĐL33	Nguyễn Lê Hoài	Thương	29	4	2006	TPHCM	9TC2	Huỳnh Tấn Phát	7.5	x
15	ĐL15	Nguyễn Thanh	Hải	29	12	2005	TPHCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	7.25	x
16	ĐL30	Lê Ngọc Minh	Tâm	24	8	2006	TP.HCM	9A3	Đình Thiện Lý	7	x
17	ĐL2	Nguyễn Xuân	An	19	5	2006	TPHCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	6.75	x
18	ĐL22	Phạm Thị Tuyết	Mai	14	4	2006	TPHCM	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	6	x
19	ĐL35	Nguyễn Ý	Vân	17	3	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	6	x
20	ĐL3	Nguyễn Bảo Châm	Anh	12	10	2006	Khánh Hòa	9A1	Phạm Hữu Lầu	5.75	
21	ĐL16	Trần Khải	Hoàn	13	7	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	5.75	
22	ĐL13	Nguyễn Hải	Đặng	15	10	2006	TP.HCM	9A7	Đình Thiện Lý	5.25	
23	ĐL26	Nguyễn Anh	Phuong	15	5	2006	TP.HCM	9A3	Đình Thiện Lý	4.5	
24	ĐL1	Trần Hữu Vy	An	6	5	2006	TP.HCM	9A3	Đình Thiện Lý	4.25	
25	ĐL5	Thông Ngọc Lan	Anh	23	2	2006	TPHCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	4	
26	ĐL25	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	20	10	2006	TPHCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	4	
27	ĐL4	Phạm Trung	Anh	27	3	2006	TPHCM	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	3.25	
28	ĐL12	Nguyễn Trần Nhật	Duy	8	10	2006	TPHCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	3.25	
29	ĐL6	Nguyễn Lưu Gia	Bảo	7	12	2006	TPHCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	3	
30	ĐL9	Lưu Phạm Quốc	Cường	18	6	2006	TPHCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	3	
31	ĐL34	Trần Bảo	Trâm	6	3	2006	BR-VT	9A5	Đình Thiện Lý	3	
32	ĐL23	Lê Ngọc	Ngân	2	2	2006	TPHCM	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	2.5	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
33	ĐL7	Vũ Thế	Bảo	11	12	2006	TPHCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	1.75	
34	ĐL17	Trần Đình	Hoàng	30	5	2006	TPHCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	1.75	
35	ĐL24	Đặng Nguyễn Minh	Ngọc	2	10	2006	TPHCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Vắng	

Kết danh sách có 35 học sinh đăng kí dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Địa lý cấp quận.

Tổng cộng có 19 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Địa lý;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
Năm học 2020 - 2021
MÔN : TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	A75	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	2	10	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	84.5	x
2	A4	Nguyễn Huỳnh Kim	Anh	29	11	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	83.5	x
3	A62	Huỳnh Khánh	Toàn	22	4	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	82	x
4	A49	Trần Hoàng Yên	Nhi	17	7	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	75	x
5	A50	Phan Huỳnh Uyên	Nhi	23	11	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	74	x
6	A73	Nguyễn Ngọc Như	Uyên	6	9	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	72.5	x
7	A13	Nguyễn Phước Nhật	Duy	17	11	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	71	x
8	A32	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	20	12	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	68.5	x
9	A15	Nguyễn Hải	Đăng	26	4	2006	TP.HCM	9A7	Đình Thiện Lý	67.5	x
10	A3	Trương Vũ Quỳnh	Anh	2	3	2006	TP.HCM	9A2	Đình Thiện Lý	67	x
11	A23	Mai Nguyễn Ngọc	Hân	17	3	2006	TPHCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	67	x
12	A39	Đào Kim	Minh	24	1	2006	TP.HCM	9TC2	Hoàng Quốc Việt	67	x
13	A40	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh	18	8	2006	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	66	x
14	A72	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	4	10	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	65.5	x
15	A14	Trần Khánh	Đan	27	1	2006	Hà Nội	9A	Việt Nam- Phần Lan	63.5	x
16	A65	Lê Dương Thiên	Thịnh	27	5	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	63	x
17	A34	Phạm Nguyên	Khôi	13	9	2006	TPHCM	9.R1	Việt Úc - Riverside	62	x
18	A42	Từ Hoàng Hải	Nam	5	8	2006	TP.HCM	9A4	Đình Thiện Lý	62	x
19	A5	Vũ Huỳnh Trâm	Anh	24	4	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	61.5	x
20	A31	Đào Đức Anh	Khoa	1	11	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	61.5	x
21	A35	Nguyễn Việt	Khôi	20	1	2006	TP.HCM	9A3	Đình Thiện Lý	61	
22	A61	Nguyễn Tấn	Tài	4	5	2006	TPHCM	9TC3	Huỳnh Tấn Phát	59	
23	A30	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Khánh	3	12	2006	TP.HCM	9B	Việt Nam- Phần Lan	58	
24	A36	Nguyễn Phước Minh	Khuê	28	9	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	57	
25	A25	Nguyễn Nhật	Huy	10	11	2006	TPHCM	9A5	Đình Thiện Lý	55.5	
26	A28	Bạch Phan Đông	Khải	30	7	2006	TP.HCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt	55.5	
27	A2	Isahak Xuân Tùng Bin	Anis	13	1	2006	TPHCM	9.R1	Việt Úc - Riverside	53.5	
28	A18	Cao Trần Hà	Giang	22	4	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	53.5	
29	A7	Nguyễn Gia	Bão	10	10	2006	Vĩnh Long	9A5	Phạm Hữu Lâu	52.5	
30	A56	Lê Vinh	Phú	7	11	2006	TP.HCM	9A	Việt Nam- Phần Lan	52.5	
31	A29	Đoàn Diệu	Khanh	29	9	2006	TPHCM	9.R1	Việt Úc - Riverside	51.5	
32	A6	Nguyễn Phương	Anh	22	2	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	49.5	
33	A24	Nguyễn Minh	Huân	17	6	2006	TPHCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	49	
34	A51	Lê Nguyễn Xuân	Nhi	14	11	2006	TP.HCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	47	
35	A55	Ngô Nguyễn Tiến	Phát	23	4	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	46.5	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
36	A1	Kng Zhi	An	26	2	2006	TP.HCM	9A5	Đình Thiện Lý	45.5	
37	A20	Lê Ngọc	Hà	3	9	2006	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	45.5	
38	A10	Phùng Triều	Dâng	18	9	2006	TPHCM	9.R1	Việt Úc - Riverside	43.5	
39	A16	Ngô Minh	Đăng	30	12	2006	Hải Phòng	9TC3	Hoàng Quốc Việt	43.5	
40	A33	Lê Vũ Minh	Khoa	13	5	2006	TP. HCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	43.5	
41	A19	Nguyễn Diệu	Hà	10	1	2006	TP. HCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	43	
42	A69	Nguyễn Tuyết	Trâm	10	11	2006	TPHCM	9B1	Đức Trí	42.5	
43	A77	Chu Đỗ Hà	Vy	26	6	2006	Hà Nội	9.R1	Việt Úc - Riverside	42	
44	A57	Trần Thanh	Phúc	9	12	2006	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	41	
45	A45	Nguyễn Đạo	Nguyên	1	1	2006	TPHCM	9B	Việt Nam- Phần Lan	40.5	
46	A67	Nguyễn Quốc	Thuận	24	3	2006	TP. HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	40.5	
47	A43	Đỗ Minh	Ngân	18	4	2006	TPHCM	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	40	
48	A66	Trần Quốc	Thịnh	23	5	2006	TP.HCM	9A1	Hoàng Quốc Việt	40	
49	A12	Trần Anh	Dũng	13	5	2006	Nghệ An	9A8	Nguyễn Thị Thập	37.5	
50	A41	Võ Hoàng	Nam	5	1	2006	TPHCM	9.S3	Việt Úc - Sunrise	36	
51	A52	Ngô Nguyễn An	Nhi	21	8	2006	TP.HCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	35.5	
52	A46	Trịnh Trần Thanh	Nhàn	10	1	2006	Hải Phòng	9A1	Phạm Hữu Lầu	35	
53	A64	Nguyễn Vũ Phú Gia	Thịnh	16	1	2006	TPHCM	9.S3	Việt Úc - Sunrise	34	
54	A58	Phan Trần Thảo	Phuong	25	7	2006	TP. HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	33.5	
55	A76	Bùi Lê	Vương	18	6	2006	TPHCM	9TC3	Huỳnh Tấn Phát	33.5	
56	A53	Lưu Ngọc Yến	Như	24	8	2006	TP.HCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	33	
57	A54	Nguyễn Đình Kim	Oanh	27	2	2006	TP.HCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	32.5	
58	A71	Hồ Việt	Trần	29	1	2006	Bình Định	9B1	Đức Trí	32.5	
59	A48	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	5	8	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	32	
60	A37	Đặng Phương	Linh	30	7	2006	TPHCM	9TC2	Huỳnh Tấn Phát	31.5	
61	A11	Phạm Nguyễn Thục	Doanh	29	10	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	28.5	
62	A17	Lê Thị Cẩm	Giang	23	9	2006	TPHCM	9B3	Đức Trí	28	
63	A59	Phan Ngọc	Quang	18	12	2006	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập	28	
64	A74	Bùi Quốc	Việt	27	12	2006	Hải Phòng	9A1	Trần Quốc Tuấn	28	
65	A44	Phạm Minh	Ngọc	25	4	2006	TP. HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	27	
66	A9	Lưu Thành	Danh	15	10	2006	TP. HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	26.5	
67	A21	Phạm Hoàng	Hải	15	8	2006	TPHCM	9.S3	Việt Úc - Sunrise	26.5	
68	A63	Lê Văn	Tuấn	17	2	2006	Hué	9TC	Trần Quốc Tuấn	26	
69	A78	Nguyễn Phúc Gia	Yên	4	5	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	25.5	
70	A47	Cao Võ Minh	Nhật	29	8	2006	TPHCM	9.S3	Việt Úc - Sunrise	24	
71	A8	Trần Phạm Nhã	Ca	26	9	2006	TP. HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	22	
72	A38	Phạm Hồng	Mai	29	6	2006	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	22	
73	A60	Trần Bảo	Quyên	10	12	2006	TPHCM	9B3	Đức Trí	22	
74	A26	Phạm Trần Duy	Hung	28	9	2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	21	
75	A27	Trương Hoàng Minh	Kiệt	11	11	2006	TPHCM	9B1	Đức Trí	21	
76	A22	Nguyễn Chu Kiều	Hạnh	14	6	2006	TPHCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	20.5	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
77	A68	Chu Ngọc Huyền	Trâm	12	2	2006	Nghệ An	9A2	Phạm Hữu Lâu	20.5	
78	A70	Dương Bảo	Trân	12	8	2006	Đà Nẵng	9A5	Phạm Hữu Lâu	19	

Kết danh sách có 78 học sinh đăng kí dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Tiếng Anh cấp quận.

Tổng cộng có 20 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Tiếng anh;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
Năm học 2020 - 2021
MÔN : SINH HỌC

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	SH1	Nguyễn Thái Mỹ	An	17	8	2006	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	14.5	x
2	SH10	Đoàn Cẩm	Giang	10	9	2006	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	14.3	x
3	SH14	Đặng Mai Thiên	Kim	21	12	2006	TP. HCM	9TC4	Huỳnh Tấn Phát	13.3	x
4	SH32	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	21	10	2006	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	13.3	x
5	SH25	Nguyễn Trần Thục	Nhi	27	6	2006	Hà Tĩnh	9A8	Nguyễn Thị Thập	12.8	x
6	SH21	Trần Khôi	Nguyễn	12	3	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	12	x
7	SH23	Phan Xuân	Nhi	11	9	2006	TP. HCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	12	x
8	SH39	Bùi Ngọc	Yến	6	9	2006	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	12	x
9	SH4	Trần Ngọc Thiên	Ân	24	4	2006	TP. HCM	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	11.8	x
10	SH26	Bùi Tân Lý	Như	9	7	2006	Bến Tre	9A7	Nguyễn Thị Thập	11.5	x
11	SH13	Lý Thị Như	Huỳnh	2	3	2006	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	11	x
12	SH15	Trần Lê Tuấn	Khải	26	6	2006	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hiền	11	x
13	SH29	Nguyễn Bá Minh	Quang	11	10	2006	TPHCM	9TC4	Hoàng Quốc Việt	10.5	x
14	SH3	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	3	10	2006	Hải Phòng	9A7	Nguyễn Thị Thập	10.3	x
15	SH37	Phạm Trần Minh	Trí	22	5	2006	TP.HCM	9A3	Đình Thiện Lý	10.3	x
16	SH7	Vương Thục	Dân	14	4	2006	TP. HCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	10	x
17	SH30	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	21	3	2006	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	10	x
18	SH28	Lê Thị Hà	Phương	20	3	2006	Thanh Hóa	9A9	Nguyễn Thị Thập	9.5	x
19	SH16	Phan Phương	Linh	5	9	2006	Hà Nội	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	9.25	x
20	SH20	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyễn	12	2	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	8.75	x
21	SH18	Trần Nguyễn Ánh	Mai	21	7	2006	TP.HCM	9A6	Đình Thiện Lý	8.5	
22	SH35	Nguyễn Thùy	Trâm	23	8	2006	TP.HCM	9A2	Đình Thiện Lý	8.5	
23	SH11	Đỗ Lê Thanh	Hà	3	10	2006	TP.HCM	9A1	Đình Thiện Lý	7.25	
24	SH19	Trương Tuyết	Ngân	24	4	2006	TPHCM	9A6	Trần Quốc Tuấn	7.25	
25	SH17	Lê Phương	Linh	24	11	2006	TP. HCM	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	7	
26	SH24	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	3	3	2006	TP. HCM	9TC4	Huỳnh Tấn Phát	6.75	
27	SH31	Nguyễn Văn Duy	Tùng	1	8	2006	TP.HCM	9A6	Đình Thiện Lý	6	
28	SH27	Quách Ngọc Linh	Phương	27	10	2006	TP.HCM	9A6	Đình Thiện Lý	5.75	
29	SH36	Trần Bảo	Trần	7	3	2006	Trà Vinh	9A1	Đình Thiện Lý	5.25	
30	SH8	Trần Nguyễn Minh	Duy	25	6	2006	TP. HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát	5	
31	SH38	Nguyễn Phạm Hải	Yến	24	7	2006	An Giang	9A3	Trần Quốc Tuấn	4.5	
32	SH2	Phạm Huyền	Anh	22	12	2006	Hòa Bình	9A3	Nguyễn Hiền	3.5	
33	SH12	Phạm Minh	Hiếu	9	6	2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	3.5	
34	SH5	Lê Đỗ Minh	Châu	22	10	2006	TP.HCM	9A6	Đình Thiện Lý	3	
35	SH33	Đặng Lê Anh	Thư	28	5	2006	Quảng Ngãi	9A2	Trần Quốc Tuấn	2.75	
36	SH6	Lê Công	Danh	31	8	2006	Nha Trang	9TC4	Hoàng Quốc Việt	2.25	
37	SH22	Nguyễn Phương	Nhi	22	8	2006	TPHCM	9A2	Trần Quốc Tuấn	2	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
38	SH34	Hồ Phúc Anh	Thư	12	8	2006	TPHCM	9TC4	Hoàng Quốc Việt	1.5	
39	SH9	Nguyễn Hoàng	Đạt	18	5	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	0.5	

Danh sách có 39 học sinh đăng ký dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Sinh học cấp quận.

Tổng cộng có 20 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Sinh học;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2020 - 2021

MÔN : NGỮ VĂN

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	V41	Tổng Nguyễn Quỳnh	Như	27	3	2006	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hiền	8.5	x
2	V2	Lê Hoàng Nhật	Anh	16	9	2006	TP. HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	8	x
3	V5	Nguyễn Hoàng	Anh	31	8	2006	Hải Phòng	9A7	Nguyễn Thị Thập	7	x
4	V58	Hoàng Thảo	Vy	15	4	2006	Thanh Hóa	9TC4	Huỳnh Tấn Phát	6.75	x
5	V31	Lê Minh	Ngọc	13	2	2006	TP. HCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	6.5	x
6	V40	Bùi Hạnh	Như	27	7	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	6.5	x
7	V6	Thái Ngọc	Châu	9	8	2006	TP. HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	6.25	x
8	V4	Châu Thị Trâm	Anh	10	2	2006	TPHCM	9TC2	Huỳnh Tấn Phát	6	x
9	V14	Trần Ngọc Bảo	Hân	10	3	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	6	x
10	V39	Hồ Phạm Quỳnh	Như	20	8	2006	TPHCM	9A2	Trần Quốc Tuấn	6	x
11	V42	Nguyễn Ngọc Mai	Phuong	23	4	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	6	x
12	V19	Đào Vĩnh	Khang	6	4	2006	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập	5.75	x
13	V29	Nguyễn Kim	Ngân	27	6	2006	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hiền	5.75	x
14	V13	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	11	6	2006	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	5.5	x
15	V22	Nguyễn Tú	Linh	11	9	2006	Hà Nội	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	5.5	x
16	V33	Phạm Hồng	Ngọc	10	12	2006	TPHCM	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	5.5	x
17	V34	Vũ Bảo	Ngọc	3	1	2006	Tp HCM	9tc4	Hoàng Quốc Việt	5.5	x
18	V46	Nguyễn Văn	Tú	21	4	2006	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền	5.5	x
19	V47	Châu Phương Ngọc	Thảo	11	12	2006	Bình Định	9TH2	Nguyễn Hữu Thọ	5.5	x
20	V48	Lê Hồng Phương	Thảo	27	6	2006	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	5.5	x
21	V3	Trần Thị Hồng	Anh	12	4	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	5.25	
22	V9	Trần Ngô Minh	Duyên	23	4	2006	Tp HCM	9tc4	Hoàng Quốc Việt	5.25	
23	V15	Ngô Ngọc Gia	Hân	13	1	2006	TP.HCM	9A6	Đình Thiện Lý	5.25	
24	V27	Lê Ngọc Thanh	Ngân	29	11	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	5.25	
25	V32	Đặng Nguyễn Thanh	Ngọc	9	1	2006	Bình Thuận	9TH2	Nguyễn Hữu Thọ	5.25	
26	V55	Lê Ngọc Phương	Trình	18	7	2006	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền	5.25	
27	V8	Trương Ái	Di	2	7	2006	TPHCM	9A2	Trần Quốc Tuấn	5	
28	V10	Nguyễn Hương	Giang	9	1	2006	Tp HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	5	
29	V11	Phạm Huỳnh	Giao	6	1	2006	TP.HCM	9A7	Phạm Hữu Lầu	5	
30	V12	Võ Thị Ngọc	Hà	15	3	2006	Bình Dương	9A6	Nguyễn Thị Thập	5	
31	V16	Trần Ngọc Minh	Hân	1	7	2006	Khánh Hòa	9A1	Nguyễn Hiền	5	
32	V21	Trình Minh	Khôi	30	1	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	5	
33	V30	Nguyễn Phước Quý	Nghi	6	6	2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	5	
34	V37	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	27	11	2006	TP. HCM	9TH2	Nguyễn Hữu Thọ	5	
35	V18	Nguyễn Võ Ngọc	Hiếu	28	6	2006	Tp HCM	9tc4	Hoàng Quốc Việt	4.75	
36	V49	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	11	9	2006	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hiền	4.75	
37	V50	Bùi Thị Thuý	Trang	27	2	2006	Thái Bình	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	4.75	
38	V60	Dương Tường	Vy	22	10	2006	Tp HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	4.75	
39	V7	Lê Nguyễn Bình Bảo	Danh	26	2	2006	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập	4.5	
40	V23	Trần Lê Thảo	Linh	15	5	2006	TPHCM	9TC3	Huỳnh Tấn Phát	4.5	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
41	V28	Phạm Huỳnh Bảo	Ngân	8	8	2006	Quảng Ngãi	9A2	Đình Thiện Lý	4.5	
42	V38	Đỗ Nguyễn Yến	Nhi	8	2	2006	Tp HCM	9a4	Hoàng Quốc Việt	4.5	
43	V44	Phạm Tấn	Tài	10	1	2006	TPHCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	4.5	
44	V45	Trần Lê Ngọc	Tú	23	3	2006	TPHCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	4.5	
45	V61	Nguyễn Hoàng	Yến	5	10	2006	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	4.5	
46	V17	Hồ Nguyễn Trung	Hiếu	6	5	2006	TPHCM	9A1	Nguyễn Thị Thập	4.25	
47	V20	Đỗ Ngọc	Khánh	11	9	2006	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hiền	4.25	
48	V24	Trần Hoàng Khánh	Mai	15	6	2006	TP.HCM	9A6	Đình Thiện Lý	4	
49	V51	Nguyễn Thái Thiên	Trang	12	8	2006	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập	4	
50	V52	Vương Thục	Trần	10	4	2006	TP.HCM	9A6	Đình Thiện Lý	4	
51	V53	Nguyễn Hoàng Ánh	Trần	25	12	2006	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	4	
52	V1	Vũ Lê Khả	An	14	8	2006	TP.HCM	9A6	Đình Thiện Lý	3.75	
53	V36	Hoàng Nhật	Nguyên	4	10	2006	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	3.75	
54	V57	Hồ Mẫn Thúy	Vy	9	12	2006	TP.HCM	9A2	Đình Thiện Lý	3.75	
55	V25	Trịnh Ngọc	Minh	21	1	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	3.5	
56	V35	Hồ Phúc Khánh	Ngọc	12	8	2006	Tp HCM	9tc4	Hoàng Quốc Việt	3.5	
57	V43	Trần Quang	Phương	21	7	2006	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	3	
58	V54	Hồ Khánh	Trần	16	7	2006	Tp Huế	9a4	Hoàng Quốc Việt	3	
59	V56	Đình Phương	Uyên	4	8	2006	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	3	
60	V59	Nguyễn Nhật	Vy	9	5	2006	TP.HCM	9TC4	Huỳnh Tấn Phát	3	
61	V26	Nguyễn Ngọc Giáng	My	18	3	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	2.75	

Tổng cộng danh sách có 61 học sinh dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Ngữ văn cấp quận.

Tổng cộng có 20 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Ngữ văn;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
Năm học 2020 - 2021
MÔN : CÔNG NGHỆ

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM LT	ĐIỂM TH	ĐIỂM TB	GHI CHÚ
				ngày	tháng	năm							
1	CN3	Trần Hùng Lâm	Khôi	19	4	2006	Tiền Giang	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	9	8.5	8.75	x
2	CN2	Trần Hoàng	Khiêm	27	1	2006	TP.HCM	9A8	Nguyễn Hiền	7.5	9	8.25	x
3	CN7	Tôn Nữ Huỳnh	Như	15	3	2006	TP.HCM	9A8	Nguyễn Hiền	7.5	9	8.25	x
4	CN11	Nguyễn Khánh	Vĩ	28	3	2006	TP. HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	7	9.5	8.25	x
5	CN5	Trần Trọng	Nghĩa	1	2	2006	Cần Thơ	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	7.5	8.5	8	x
6	CN9	Ngô Khánh	Tâm	4	4	2006	TPHCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	6.5	9.5	8	x
7	CN1	Hứa Tuấn	Duy	31	8	2006	Bình Thuận	9A8	Nguyễn Hiền	5	10	7.5	x
8	CN6	Phan Thị Bích	Ngọc	22	11	2006	TP. HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	8	6	7	x
9	CN4	Nguyễn Tấn	Lợi	11	11	2006	TPHCM	9A6	Trần Quốc Tuấn	4	9	6.5	x
10	CN8	Võ Minh	Sang	30	4	2005	Cà Mau	9A6	Trần Quốc Tuấn	2	9	5.5	
11	CN10	Lâm Hoàng Lê	Trân	20	7	2006	TP. HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	3.25	5	4.13	

Danh sách có 11 học sinh dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Công nghệ cấp quận.

Tổng cộng có 09 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Công nghệ;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
Năm học 2020 - 2021
MÔN : TIN HỌC

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	TH11	Hồ Thị Hồng	Lạc	23	10	2006	TP. HCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	20	x
2	TH15	Huỳnh Chí	Tài	7	3	2006	TP.HCM	9A1	Đình Thiện Lý	19	x
3	TH13	Phạm Ngọc Tường	Nghi	30	7	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	17	x
4	TH5	Phan Huỳnh Trí	Đức	11	6	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	15.5	x
5	TH8	Phạm Việt	Huy	6	6	2006	TP.HCM	9A1	Đình Thiện Lý	13	x
6	TH7	Nguyễn Khắc Việt	Hoàng	27	1	2006	Bình Thuận	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	12	x
7	TH12	Trần Khánh Phi	Long	6	4	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	9	x
8	TH14	Nguyễn Trọng	Nghĩa	5	12	2006	TPHCM	9A5	Hoàng Quốc Việt	6	x
9	TH1	Nguyễn Đức	Anh	7	2	2006	TPHCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt	5	
10	TH2	Đặng Phước	Anh	24	7	2006	TPHCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt	5	
11	TH3	Nguyễn Gia	Bách	6	9	2005	Hà Nội	9TC3	Hoàng Quốc Việt	5	
12	TH4	Nguyễn Quang Gia	Bảo	1	10	2006	Hà Nội	9B3	Đức Trí	5	
13	TH9	Lý Gia	Huy	27	2	2006	TPHCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt	5	
14	TH10	Giang Bảo	Khánh	17	6	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	5	
15	TH16	Trần Thị Thanh	Truyền	12	3	2006	TPHCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	5	
16	TH6	Bùi Minh	Đức	5	1	2006	TP. HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	3	

Danh sách có 16 học sinh dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn Tin học cấp quận.

Tổng cộng có 08 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn Tin học;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông

Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2020 - 2021

MÔN : KHOA HỌC TỰ NHIÊN

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	KH28	Ngô Hoàng	Tâm	29	10	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	11.88	x
2	KH24	Nguyễn Ngọc Song	Nhi	27	4	2006	TP. HCM	9TH1	Nguyễn Hữu Thọ	11.75	x
3	KH23	Lê Hoàng Khả	Nhi	30	3	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	9.5	x
4	KH10	Nguyễn Trần	Lâm	7	12	2006	Hà Nội	9A7	Đình Thiện Lý	9	x
5	KH29	Nguyễn Ngọc	Thành	16	8	2006	TPHCM	9A1	Đình Thiện Lý	8.5	x
6	KH6	Ngô Vương	Duy	18	6	2006	TP. HCM	9TH2	Nguyễn Hữu Thọ	7.75	x
7	KH22	Nguyễn Lý Hồng	Nhi	16	7	2006	Tiền Giang	9A4	Đình Thiện Lý	7.625	x
8	KH7	Nguyễn Cảnh Gia	Đạt	13	7	2006	TP. HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	7.375	x
9	KH11	Cao Thùy Hà	Lê	5	7	2006	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	7.25	x
10	KH27	Tô Nhật Xuân	Quỳnh	27	5	2006	TPHCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	6.5	x
11	KH33	Nguyễn Anh	Thư	10	7	2006	TPHCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	6.5	x
12	KH18	Nguyễn Đức Hoài	Nam	27	6	2006	Hung Yên	9TC2	Huỳnh Tấn Phát	6.25	x
13	KH5	Nguyễn Lý Minh	Châu	3	3	2006	TPHCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	5.625	x
14	KH19	Bùi Thanh	Ngân	29	7	2006	TPHCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	5	x
15	KH31	Lưu Phương	Thảo	14	3	2006	Bình Phước	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	5	x
16	KH32	Võ Ngọc Hoàng	Thơ	2	1	2006	TPHCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	5	x
17	KH36	Nguyễn Yến	Vy	7	12	2006	Long An	9A2	Huỳnh Tấn Phát	5	x
18	KH17	Võ Hoàng	Nam	5	1	2006	TPHCM	9.S3	Việt Úc - Sunrise	4.75	
19	KH34	Vũ Minh	Trí	11	4	2006	Hà Nội	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	4.5	
20	KH35	Trần Minh	Trọng	22	1	2006	TPHCM	9TC2	Huỳnh Tấn Phát	4.5	
21	KH8	Hồ Hữu	Hung	21	9	2006	TPHCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	4.25	
22	KH26	Dương Anh	Quân	9	11	2006	TPHCM	9TC2	Huỳnh Tấn Phát	4	
23	KH2	Phùng Ngọc Phương	Anh	11	4	2006	TPHCM	9.S3	Việt Úc - Sunrise	3.875	
24	KH30	Đỗ Thạch	Thảo	8	10	2006	Bình Thuận	9.S2	Việt Úc - Sunrise	3.75	
25	KH37	Đỗ Thiên	Vỹ	16	10	2006	TPHCM	9TC3	Huỳnh Tấn Phát	3.75	
26	KH12	Nguyễn Trần Như	Hoa	23	11	2006	TPHCM	9TC4	Huỳnh Tấn Phát	3.5	
27	KH14	Hà Văn	Mạnh	11	1	2006	Nghệ An	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	3.5	
28	KH21	Cao Võ Minh	Nhật	29	8	2006	TPHCM	9.S3	Việt Úc - Sunrise	3.5	
29	KH25	Nguyễn Thiên	Phước	24	9	2006	TPHCM	9.S2	Việt Úc - Sunrise	3	
30	KH1	Bùi Châu	Anh	1	4	2006	Hà Nội	9.S3	Việt Úc - Sunrise	1.5	
31	KH3	Phạm Thị Diệu	Ánh	16	12	2006	TPHCM	9TC1	Huỳnh Tấn Phát	1.5	

STT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	GHI CHÚ
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
32	KH4	Nguyễn Thiện	Bảo	2	10	2006	Quảng Trị	9A2	Hoàng Quốc Việt	1	
33	KH9	Phạm Bích	Khuê	9	10	2006	TPHCM	9.S3	Việt Úc - Sunrise	0.75	
34	KH13	Nguyễn Diệu	Linh	4	11	2006	TPHCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt	0.5	
35	KH16	Trần Huỳnh Quang	Minh	26	6	2006	Hà Nội	9A2	Hoàng Quốc Việt	0.25	
36	KH15	Lê Đức	Minh	12	2	2006	TPHCM	9.S2	Việt Úc - Sunrise	Vắng	
37	KH20	Mai Huỳnh Khôi	Nguyễn	4	1	2006	TPHCM	9.S2	Việt Úc - Sunrise	Vắng	

Danh sách có 37 học sinh đăng ký dự thi Học sinh Giỏi lớp 9 môn KHTN cấp quận.

Tổng cộng có 17 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận môn KHTN;

Ghi chú: đánh dấu "x" là học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận năm học 2020-2021

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Ngô Xuân Đông